

Số: 357 /QĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đợt 1 năm 2025
cho học viên cao học khóa CH7A, CH8A, CH8B và CH9A**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTĐHHN ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết 334/NQ-HĐTĐHHN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3056/QĐ-TĐHHN ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành hướng dẫn Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2498/QĐ-TĐHHN ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ biên bản Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp thạc sĩ đợt 1 năm 2025, họp ngày 8 tháng 4 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 51 học viên cao học khóa CH7A (2021 - 2023), CH8A, CH8B (2022 - 2024), CH9A (2023 - 2025) thuộc các chuyên ngành: Khoa học môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý đất đai (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các phòng: Đào tạo, Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra giáo dục và Pháp chế; Trưởng các khoa: Môi trường, Quản lý đất đai và những học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- PHT Vũ Danh Tuyên;
- Lưu: VT, ĐT.NH.(2)




HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TỐT NGHIỆP THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 357/QĐ - TĐHHN, ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)



Số TT	Mã học viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Lớp	Chuyên ngành	Số vào sổ
Khóa CH7A									
1	2198040011	Trần Trọng Nghĩa	Nam	19/06/1998	Kinh	Quảng Ninh	CH7A.QĐ	Quản lý đất đai	CH7.799
Khóa CH8A									
2	2298020062	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	09/03/1998	Kinh	Ninh Bình	CH8A.MT	Khoa học môi trường	CH8.800
3	2298020022	Đỗ Trường Minh	Nam	10/09/1990	Kinh	Thanh Hóa	CH8A.MT	Khoa học môi trường	CH8.801
4	2298020019	Đặng Đình Phúc	Nam	18/02/1977	Kinh	Ninh Bình	CH8A.MT	Khoa học môi trường	CH8.802
5	2298060101	Nguyễn Thiệu Anh	Nam	26/11/1979	Kinh	Vĩnh Phúc	CH8A.QM	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH8.803
6	2298060035	Nguyễn Xuân Bách	Nam	31/05/1999	Kinh	Hà Nội	CH8A.QM	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH8.804
7	2298060025	Vương Thái Dương	Nam	11/01/1997	Kinh	Hà Nội	CH8A.QM	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH8.805
8	2298060080	Lê Quang Hải	Nam	08/06/1997	Kinh	Hải Dương	CH8A.QM	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH8.806
9	2298060070	Kim Thảo Hương	Nữ	05/12/1998	Kinh	Quảng Ninh	CH8A.QM	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH8.807
10	2298060001	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	14/07/1999	Kinh	Phú Thọ	CH8A.QM	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH8.808
11	2298060030	Nguyễn Thị Quỳnh Thắm	Nữ	10/02/1998	Kinh	Nam Định	CH8A.QM	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH8.809
12	2298040090	Ngô Minh Anh	Nữ	26/02/1991	Kinh	Thái Bình	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.810
13	2298040033	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	09/03/1999	Kinh	Nam Định	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.811
14	2298040004	Trần Duy Anh	Nam	25/03/1999	Kinh	Thái Bình	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.812
15	2298040074	Lê Phú Cường	Nam	21/09/1981	Kinh	Hà Nội	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.813
16	2298040104	Lê Tiến Cường	Nam	04/09/1994	Kinh	Thanh Hóa	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.814
17	2298040038	Nguyễn Đại Dương	Nam	02/04/1998	Kinh	Thái Bình	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.815
18	2298040003	Hoàng Quốc Đạt	Nam	02/03/1987	Kinh	Vĩnh Phúc	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.816
19	2298040082	Quách Sơn Hải	Nam	01/04/1990	Mường	Hà Nội	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.817
20	2298040002	Cao Lương Thu Hiền	Nữ	11/04/1998	Kinh	Hà Nam	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.818
21	2298040102	Ngô Ngọc Khánh	Nam	24/06/1999	Kinh	Nam Định	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.819
22	2298040034	Đoàn Thị Liễu	Nữ	24/07/1979	Kinh	Nam Định	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.820
23	2298040028	Đặng Thị Loan	Nữ	28/03/1987	Kinh	Nghệ An	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.821
24	2298040017	Phạm Như Loan	Nữ	01/03/1999	Kinh	Hà Tây	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.822
25	2298040097	Vũ Đức Long	Nam	09/02/1993	Kinh	Hải Hưng	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.823
26	2298040076	Tạ Hữu Lý	Nam	29/12/1998	Kinh	Ninh Bình	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.824
27	2298040008	Vũ Thị Mơ	Nữ	28/09/1992	Kinh	Thái Bình	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.825
28	2298040077	Nguyễn Chí Nam	Nam	10/09/1998	Kinh	Yên Bái	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.826

Số TT	Mã học viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Lớp	Chuyên ngành	Số vào sổ
29	2298040049	Đinh Văn Phong	Nam	03/03/1999	Kinh	Hải Dương	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.827
30	2298040007	Nguyễn Mạnh Quang	Nam	15/08/1999	Kinh	Thái Bình	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.828
31	2298040083	Vũ Hải Quân	Nam	06/11/1987	Kinh	Hà Nội	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.829
32	2298040071	Vũ Trung Thái	Nam	11/01/1998	Kinh	Hải Phòng	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.830
33	2298040056	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	28/09/1992	Kinh	Bắc Ninh	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.831
34	2298040075	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nữ	30/01/1999	Kinh	Hà Tây	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.832
35	2298040081	Lê Anh Tuấn	Nam	07/04/1989	Kinh	Quảng Ninh	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.833
36	2298040031	Nguyễn Mạnh Tùng	Nam	07/07/1998	Kinh	Ninh Bình	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.834
37	2298040055	Phùng Thanh Vân	Nữ	07/03/1997	Kinh	Yên Bái	CH8A.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.835
Khóa CH8B									
38	2298060118	Đỗ Thị Thảo Linh	Nữ	08/01/2000	Kinh	Sơn La	CH8B.QM	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH8.836
39	2298060110	Vũ Đức Mạnh	Nam	26/10/2000	Kinh	Nam Định	CH8B.QM	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH8.837
40	2298040141	Bùi Thị Hồng	Nữ	01/10/1994	Kinh	Hà Nội	CH8B.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.838
41	2298040133	Vũ Hồng Sơn	Nam	11/06/1997	Kinh	Hà Nội	CH8B.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.839
42	2298040105	Nguyễn Minh Thanh	Nam	11/11/2000	Kinh	Hà Tây	CH8B.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.840
43	2298040131	Phan Thanh Tùng	Nam	28/12/1998	Kinh	Hưng Yên	CH8B.QĐ	Quản lý đất đai	CH8.841
Khóa CH9A									
44	2398060018	Nguyễn Đức Thọ	Nam	17/04/1981	Kinh	Hà Nội	CH9A.QM	Quản lý tài nguyên và môi trường	CH9.842
45	2398040004	Phan Đức Anh	Nam	03/11/1995	Kinh	Hà Tĩnh	CH9A.QĐ	Quản lý đất đai	CH9.843
46	2398040026	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	13/08/1984	Kinh	Hà Nội	CH9A.QĐ	Quản lý đất đai	CH9.844
47	2398040020	Vũ Ninh Khánh	Nam	19/11/1997	Kinh	Hưng Yên	CH9A.QĐ	Quản lý đất đai	CH9.845
48	2398040012	Lê Xuân Lộc	Nam	19/03/1997	Kinh	Hải Phòng	CH9A.QĐ	Quản lý đất đai	CH9.846
49	2398040007	Phạm Khắc Lực	Nam	27/11/1988	Kinh	Thanh Hóa	CH9A.QĐ	Quản lý đất đai	CH9.847
50	2398040032	Nguyễn Thông Tú	Nam	29/09/1992	Kinh	Hà Tây	CH9A.QĐ	Quản lý đất đai	CH9.848
51	2398040033	Lê Đoàn Phương Uyên	Nữ	17/09/1997	Kinh	Hà Nội	CH9A.QĐ	Quản lý đất đai	CH9.849

Danh sách gồm 51 học viên./.